

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 06 /2017/NQ-HĐQT-HANOI
CITY JSC

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI**

(V/v: Phê duyệt các công việc liên quan đến phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2017)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Nam Hà Nội ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công Ty số 10 /2017/BB-HĐQT-HANOI CITY JSC ngày 22 /9 /2017;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt việc Công Ty phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo phương án phát hành trái phiếu được đính kèm nghị quyết này ("**Phương Án Phát Hành**") với tổng mệnh giá tối đa 5.500.000.000.000 VND ("**Trái Phiếu**").

Điều 2. Phê duyệt việc Công Ty sử dụng tài của Công ty Cổ phần Vinpearl, một công ty được thành lập và tồn tại theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200456848 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hoà cấp lần đầu ngày 26 tháng 07 năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) ("**Vinpearl**") để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Công Ty liên quan đến Trái Phiếu theo nội dung của Phương Án Phát Hành và việc Công Ty tham gia các giao dịch này với tư cách là bên được bảo đảm (bao gồm giao dịch với người có liên quan, nếu có).

Điều 3. Phê duyệt việc Trái Phiếu có bảo lãnh thanh toán của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101245486 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 3 tháng 05 năm 2002 (được thay đổi, bổ sung tùy từng thời điểm) ("**Tập Đoàn Vingroup**") và việc Công Ty tham gia giao dịch này với tư cách là bên được bảo lãnh (bao gồm giao dịch với người có liên quan, nếu có).

Điều 4. Triển khai thực hiện

Phê duyệt việc giao cho Tổng Giám Đốc hoặc người được Tổng Giám Đốc ủy quyền căn cứ tình hình cụ thể toàn quyền quyết định và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau đây:

- (a) Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) việc quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu, thời điểm phát hành Trái Phiếu, khối lượng Trái Phiếu phát hành thực tế, danh sách nhà đầu tư, các khoản phí liên quan đến việc phát hành; (ii) thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu, cách thức thực hiện và việc bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu; (iii) quyết định việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu; (iv) quyết định việc sửa đổi và điều chỉnh đối với Phương Án Phát Hành và các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu (nếu có); (v) quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn; và (vi) quyết định các vấn đề khác liên quan đến Trái Phiếu;
- (b) Quyết định các vấn đề liên quan đến tài sản bảo đảm của Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn, giá trị tài sản bảo đảm, việc thay thế và bổ sung tài sản bảo đảm, các điều kiện và điều khoản của các hợp đồng bảo đảm và các tài liệu liên quan, việc sửa đổi, bổ sung các hợp đồng bảo đảm và các tài liệu liên quan đó (nếu có) và thực hiện các thủ tục để hoàn tất việc cầm cố và/hoặc thế chấp tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu;
- (c) Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc thực hiện bảo lãnh của Tập đoàn Vingroup cho các nghĩa vụ thanh toán của Công Ty liên quan đến Trái Phiếu;
- (d) Quyết định việc đăng ký, niêm yết Trái Phiếu và tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) quyết định khối lượng và thời hạn đăng ký, niêm yết cụ thể; (ii) quyết định các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu; (iii) làm việc và giải trình với các cơ quan có thẩm quyền về hồ sơ đăng ký, niêm yết; và (iv) các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu; và
- (e) Thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm phát hành thành công Trái Phiếu và hoàn tất việc đăng ký, niêm yết Trái Phiếu (nếu có).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan của Công Ty chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VP Công Ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



MAI HƯƠNG NỘI



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2017
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI

(đính kèm Nghị quyết số: 06/2017/NQ-HĐQT-HANOI CITY JSC ngày 22/...9/2017)

Phương án phát hành này (sau đây gọi là **Phương Án Phát Hành**) là cơ sở cho việc phát hành các trái phiếu bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản và không phải là nợ thứ cấp, phát hành riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 90/2011/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 14 tháng 10 năm 2011 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, với tổng mệnh giá tối đa 5.500.000.000.000 VND (*Năm nghìn năm trăm tỷ đồng Việt Nam*) và đáo hạn năm 2020 (sau đây gọi là **Trái Phiếu**) của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Nam Hà Nội (sau đây gọi là **Tổ Chức Phát Hành**) theo các nội dung trình bày trong Phương Án Phát Hành này. Phương Án Phát Hành này chỉ quy định các điều kiện chính của Trái Phiếu và nội dung chính của việc phát hành Trái Phiếu. Các điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và nội dung khác của việc phát hành Trái Phiếu sẽ được quy định trong các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác được ký kết bởi hoặc nhân danh Tổ Chức Phát Hành nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu.

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

- Tên Tổ Chức Phát Hành: Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Nam Hà Nội;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0102671977 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/03/2008, được sửa đổi tại từng thời điểm;
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 VND; và
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 458, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

2. Ngành nghề kinh doanh chính:

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành tập trung vào các lĩnh vực chính là:

- Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, hoạt động xây dựng chuyên dụng;
- Xây dựng sân golf;
- Xây dựng cụm cảng hàng không, cảng biển, đường cao tốc;
- Chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị công trình;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vui chơi, giải trí (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại;
- Xây dựng, kinh doanh sân golf và các dịch vụ liên quan đến sân golf;
- Sản xuất và kinh doanh năng lượng;
- Khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính);

- Quảng cáo và các dịch vụ có liên quan đến quảng cáo;
- Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại;
- Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp;
- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ quảng cáo, quản lý bất động sản, tư vấn về bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn giá đất);
- Bệnh viện (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm:

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
Tổng tài sản	25.306.639	37.520.746	39.485.046
Tiền và các khoản tương đương tiền	556.711	2.802.423	3.130.788
Các khoản phải thu ngắn hạn	3.906.109	4.615.636	6.581.697
Hàng tồn kho	6.146.477	8.475.032	7.193.756
Tài sản ngắn hạn khác	1.349.219	598.792	682.726
Tài sản cố định	2.460.136	3.261.634	3.210.903
Bất động sản đầu tư	224.401	1.918.970	2.057.167
Tài sản dở dang dài hạn	886.366	4.453.581	5.007.469
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.858.115	10.541.691	10.635.715
Tài sản dài hạn khác	482.506	752.600	737.968
Nợ phải trả	18.178.089	27.971.804	29.167.961
Nợ ngắn hạn	17.030.537	26.828.479	28.036.275
Nợ dài hạn	1.147.551	1.143.325	1.131.687
Nguồn vốn chủ sở hữu	7.128.550	9.548.942	10.317.085
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.920.363	11.217.376	3.377.586
Lợi nhuận sau thuế	791.888	2.207.299	768.143

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành năm 2015, 2016 và báo cáo tài chính hợp nhất quý 1/2017 của Tổ Chức Phát Hành)

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

1. Mục đích: Trái Phiếu được chào bán nhằm huy động vốn để sử dụng vào các mục đích sau: (i) tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, và/hoặc (ii) thực hiện đầu tư vào các chương trình, dự án của Tổ Chức Phát Hành, và/hoặc (iii) cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành.
2. Phương án sử dụng vốn: Tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng vào các mục đích nêu tại mục 1 phần II này.

Theo thẩm quyền được giao bởi Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành (sau đây gọi là **Tổng Giám Đốc**) có quyền quyết định mức phân bổ số tiền thu được từ việc chào bán các Trái Phiếu cho các mục đích và phương án nêu trên trên cơ sở linh hoạt và phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Tổ Chức Phát Hành.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHÍNH CỦA TRÁI PHIẾU

1. Loại hình: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
2. Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành: Tối đa tương đương với 5.500.000.000.000 VND (Năm nghìn năm trăm tỷ đồng Việt Nam).
3. Hình thức trái phiếu: Bút toán ghi sổ, có phát hành giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu cho đến khi niêm yết.
4. Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ theo quy định của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
5. Đối tượng phát hành: cho các nhà đầu tư là tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài.
6. Loại tiền tệ phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).
7. Thời gian phát hành: Dự kiến trong năm 2017.
8. Kỳ hạn: tối đa 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành.
9. Mệnh giá: 100.000 VND (*Một trăm ngàn đồng Việt Nam*)/Trái Phiếu.
10. Lãi suất:
 - (i) *Lãi suất đối với kỳ hạn 12 tháng đầu tiên*: Tối đa 9,2% (Chín phẩy hai phần trăm)/năm; và
 - (ii) *Lãi suất cho mỗi kỳ hạn 6 tháng tiếp theo*: Tổng của tối đa 3,25% (Ba phẩy hai mươi lăm phần trăm)/năm và lãi suất tham chiếu. Trong đó, lãi suất tham chiếu dự kiến là trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Nông nghiệp Việt Nam công bố.
11. Thanh toán lãi: Lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán định kỳ vào ngày tròn 6 (sáu) tháng từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn (trừ trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc phù hợp với các điều khoản và điều kiện tương ứng của Trái Phiếu).
12. Thanh toán gốc: Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn (trừ trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc phù hợp với các điều khoản và điều kiện tương ứng của Trái Phiếu).

13. Đăng ký và niêm yết: Toàn bộ Trái Phiếu có thể sẽ được đăng ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Các nội dung liên quan đến việc đăng ký và niêm yết (bao gồm cả thời hạn đăng ký và niêm yết cụ thể) sẽ theo quyết định của Tổng Giám Đốc.
14. Phương thức phát hành: Bảo lãnh phát hành theo hình thức cố gắng tối đa.
15. Tổ chức bảo lãnh phát hành theo hình thức cố gắng tối đa: Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương (sau đây gọi là **TCBS**).
16. Tổ chức tư vấn niêm yết: TCBS
17. Đại diện người sở hữu Trái Phiếu ban đầu: TCBS.
18. Tổ chức nhân/quản lý tài sản bảo đảm ban đầu: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (sau đây gọi là **Techcombank**).
19. Tổ chức quản lý tài khoản: Techcombank.
20. Đại lý đăng ký và đại lý quản lý chuyên nhượng ban đầu: TCBS.
21. Luật điều chỉnh: Luật Việt Nam.
22. Các điều kiện khác: Sẽ được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu và do Tổng Giám Đốc quyết định.
23. Sửa đổi, bổ sung: Tổng Giám Đốc được uỷ quyền quyết định cụ thể việc sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành khi cần thiết.

IV. TÀI SẢN BẢO ĐẢM:

Các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu sẽ được bảo đảm bằng các tài sản thuộc sở hữu của các bên thứ ba và/hoặc của Tổ Chức Phát Hành như sau:

1. Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, toàn bộ động sản và quyền tài sản (bao gồm cả tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai) của Dự Án VAP (được định nghĩa dưới đây) phù hợp với quy định pháp luật, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Vinpearl, một công ty được thành lập và tồn tại theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200456848 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hoà cấp lần đầu ngày 26 tháng 07 năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm); trong đó:

Dự Án VAP có nghĩa là toàn bộ dự án “Công viên văn hoá và du lịch sinh thái Vinpearlland” (ngoại trừ Khu mô hình chùa Việt) theo Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000006 do UBND tỉnh Khánh Hoà cấp lần đầu ngày 11/6/2007 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2137686212 do Sở Kế hoạch và Đầu tư UBND tỉnh Khánh Hoà chứng nhận lần đầu ngày 2/11/2016, thay đổi lần thứ nhất ngày 21/3/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

2. Các tài sản khác (nếu cần thiết) thuộc sở hữu của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba;

V. BẢO LÃNH CỦA TẬP ĐOÀN VINGROUP-CÔNG TY CP

Toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu được bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang bởi Tập đoàn Vingroup-Công ty CP, một công ty được thành lập và tồn tại theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2002 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

VI. KẾ HOẠCH TRẢ NỢ

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của

Tổ Chức Phát Hành để thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn. Thông tin chi tiết về kế hoạch bố trí nguồn trả nợ được trình bày tại Phụ lục 1 đính kèm Phương Án Phát Hành này.

VII. MỘT SỐ CAM KẾT VỚI NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

1. Người sở hữu Trái Phiếu có các quyền sau:
 - (a) quyền tự do chuyển nhượng Trái Phiếu;
 - (b) quyền sử dụng Trái Phiếu để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tặng, cho, để lại thừa kế và tham gia các quan hệ dân sự/thương mại/tín dụng khác;
 - (c) được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu trước khi niêm yết;
 - (d) được Tổ Chức Phát Hành thanh toán gốc, lãi và các khoản thanh toán khác theo Trái Phiếu đúng hạn; và
 - (e) các quyền khác theo các điều khoản và điều kiện cụ thể của đợt phát hành Trái Phiếu.

2. Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:
 - (a) thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đúng hạn;
 - (b) tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ Trái Phiếu;
 - (c) tuân thủ quy định về công bố thông tin và các quy định khác áp dụng đối với tổ chức có trái phiếu được niêm yết;
 - (d) cung cấp thông tin cần thiết cho người sở hữu Trái Phiếu;
 - (e) nỗ lực tối đa để thực hiện niêm yết Trái Phiếu và duy trì niêm yết Trái Phiếu; và
 - (f) các nghĩa vụ khác quy định trong các điều kiện và điều khoản cụ thể của đợt phát hành Trái Phiếu.

PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN TRẢ NỢ TRÁI PHIẾU

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và các công ty con của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn tiền thu được từ các hoạt động kinh doanh nhà ở, kinh doanh bất động sản để cân đối trả nợ lãi và gốc Trái Phiếu. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu đang dự kiến chào bán.

Chi tiết kế hoạch trả nợ như sau:

CÂN ĐỐI TRẢ NỢ	2017	2018	2019	2020
Đơn vị: Tỷ đồng				
Tiền mặt đầu kỳ	2.802			
(+) Thu tiền từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	9.602	4.159	3.391	1.650
Park Hills	1.918	959	-	-
Greenbay	7.684	3.200	3.391	1.650
(+) Thu tiền từ hoạt động thường xuyên	1.022	1.314	1.538	1.597
Doanh thu cho thuê BĐS	122	324	516	542
VinDS	869	956	984	1.014
Doanh thu thường xuyên khác	31	34	38	42
(+) Vay mới	8.240	-	-	-
(+) Lãi tiền gửi và cho vay	377	386	410	410
(-) Chi phí xây dựng, GPMB và tiền đất	(7.735)	(680)	(189)	(74)
(-) Chi phí đầu tư TSCĐ	(2.316)	(140)	(39)	(15)
(-) Chi phí hoạt động	(2.557)	(2.098)	(1.396)	(1.050)
Chi phí giá vốn hoạt động tạo DT thường xuyên	(546)	(751)	(813)	(844)
Chi phí điều hành chung & chi phí bán hàng	(2.012)	(1.347)	(583)	(206)
(-) Thuế TNDN	(650)	(1.023)	(346)	(79)
Dòng tiền dùng để trả nợ	8.785	1.917	3.370	2.440
Phân trả nợ				
Trả lãi	(810)	(863)	(863)	(695)
Trả gốc	(6.793)	-	-	(5.500)
Tổng phải trả	(7.603)	(863)	(863)	(6.195)
Dòng tiền sau trả nợ	1.183	1.054	2.507	(3.755)
Dòng tiền sau trả nợ lũy kế	1.183	2.237	4.743	989

SẢN PHẨM NỘI